

Mẫu số 19

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TỈNH THÁI NGUYÊN
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG
ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC V

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4894/PCTT

Phú Bình, ngày 24 tháng 09 năm 2025

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN ĐỀ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ
ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: Thuế cơ sở 2, tỉnh Thái Nguyên

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC

1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính⁽¹⁾: H55.59.01.05-250915-0038

1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ⁽²⁾: 15/09/2025

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI
SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

2.1. Tên ⁽³⁾: Ông Nguyễn Trọng Ánh, Năm Sinh 1972

2.2. Địa chỉ ⁽⁴⁾: Xã Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên

2.3. Số điện thoại liên hệ: -/- Email (nếu có): -/-

2.4. Mã số thuế (nếu có): 019072017232

2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân ⁽⁵⁾: CCCD số

2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính ⁽⁶⁾: Chuyển nhượng

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất

3.1.1. Thửa đất số: 422; Tờ bản đồ số: 174

3.1.2. Địa chỉ tại⁽⁷⁾: Xã Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên (Xã Bảo Lý cũ)

3.1.3. Giá đất

- Giá đất theo bảng giá (đối với trường hợp áp dụng giá đất theo bảng giá Quyết định số 48/2024): Nhóm 2(HNK)_QĐ48-2024 vị trí 1: 68000 đ/m² ;

- Giá đất cụ thể: -/- m²

- Giá trung đấu giá: -/- m²

- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất:

3.1.4. Diện tích thửa đất: 495,0 m²

- Diện tích sử dụng chung: 495,0 m²

- Diện tích sử dụng riêng: -/- m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m²

- Diện tích đất trong hạn mức: -/- m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức: -/- m²

- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: -/- m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất**

3.1.6. Mục đích sử dụng đất⁽⁸⁾: **HNK (Đất trồng cây hàng năm khác)**

Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích: -/-

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ôn định lâu dài

- Có thời hạn: **31/12/2063**

- Gia hạn năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: -/-

3.1.9. Hình thức sử dụng đất⁽⁹⁾: -/-

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất⁽¹⁰⁾: **Giấy chứng nhận 03104 cấp ngày 20/06/2014**

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: -/-; cấp hạng nhà ở, công trình: -/-;

3.2.2. Diện tích xây dựng: -/-m²

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng: -/-m²

3.2.4. Diện tích sở hữu chung: -/-m²; Diện tích sở hữu riêng: -/-m²

3.2.5. Số tầng: -/- tầng; trong đó, số tầng nổi: -/-tầng, số tầng hầm: -/-tầng

3.2.6. Nguồn gốc: -/-

3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng: -/-

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến: -/-

IV. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM TRONG LÒNG ĐẤT, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC

1. Đối với thuê đất để xây dựng công trình ngầm trong lòng đất (*không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất và không phải là đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm*):

- Diện tích đất: -/-m²

- Giá đất tính tiền thuê đất: -/-

2. Đối với thuê đất có mặt nước:

- | |
|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất: -/-m² - Diện tích mặt nước: -/-m² - Giá đất để tính tiền thuê đất của phần diện tích đất: -/- |
|--|

V. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ)

- | |
|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Tiền sử dụng đất: - Lệ phí trước bạ: |
|---|

VI. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP⁽¹²⁾

Hợp đồng chuyển nhượng, giấy chứng nhận, tờ khai thuế TNCN, tờ khai thuế LPTB

Cán bộ thẩm định

Ho Dinh Duy

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHUỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Hôm nay, ngày 11 tháng 9.. năm 2025, chúng tôi gồm có:

BÊN CHUYỂN NHUỢNG (BÊN A):

| | | |
|----------------|---|-----------------------|
| Bà | : NGUYỄN THỊ THI | Ngày sinh: 02/04/1940 |
| CCCD số | : 019140002106 | Ngày cấp: 11/08/2021 |
| Nơi cấp | : Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | |
| Nơi thường trú | : xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên | |

BÊN NHẬN CHUYỂN NHUỢNG (BÊN B):

| | | |
|----------------|---|-----------------------|
| Ông | : NGUYỄN TRỌNG ÁNH | Ngày sinh: 11/7/1972 |
| CCCD số | : 019072017232 | Ngày cấp: 08/08/2022 |
| Nơi cấp | : Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | |
| Nơi cư trú | : xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên | |
| Cùng vợ là bà | : CHU THỊ VÂN | Ngày sinh: 05/09/1983 |
| CCCD số | : 002183003712 | Ngày cấp: 15/09/2022 |
| Nơi cấp | : Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | |
| Nơi thường trú | : xã Xuân Giang, tỉnh Tuyên Quang | |

Chúng tôi tự nguyện cùng nhau lập và ký bản hợp đồng này để thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất với những điều khoản và thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHUYỂN NHUỢNG

1. Bên A là chủ sử dụng đất đối với thửa đất số 57, tờ bản đồ số 17 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BU 627629 do UBND huyện Phú Bình cấp ngày 20/06/2014, Số vào sổ cấp GCN: CH 03104/QSDĐ, Cụ thể như sau:

| Tờ bản đồ số | Thửa đất số | Địa chỉ thửa đất | Diện tích (m ²) | | Mục đích sử dụng | Thời hạn sử dụng | Nguồn gốc sử dụng |
|-----------------|----------------|--|--------------------------------|----------|---|------------------------|---|
| | | | SD riêng | SD chung | | | |
| 17 | 57 | Xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (Nay là xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) | 382 | | Đất bằng trồng cây hàng năm khác | Đến ngày 31/12/2063 | Nhận quyền sử dụng đất do thửa kê quyền sử dụng đất |

Hanh

như

Lý

số



*Vợ chồng Nguyễn Thị Nhài
vợ*

2. Bằng Hợp đồng này, bên A đồng ý chuyển nhượng cho bên B, bên B đồng ý nhận chuyển nhượng từ bên A toàn bộ Quyền sử dụng đất của bên A nêu tại khoản 1 Điều này.

ĐIỀU 2

GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất nói trên hai bên thoả thuận là 25.000.000 đồng (*bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng chẵn*) trả bằng tiền Nhà nước Việt Nam hiện hành.

2.2. Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán cho Bên A bằng tiền mặt.

2.3. Việc trả và nhận số tiền nói trên do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐIỀU 3

VIỆC GIAO VÀ ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

3.1. Bên A có nghĩa vụ giao thửa đất đúng như hiện trạng nói trên cùng toàn bộ bản chính giấy tờ về quyền sử dụng đất cho Bên B.

Việc giao nhận đất và các giấy tờ về quyền sử dụng đất do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3.2. Bên B có nghĩa vụ thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 4

TRÁCH NHIỆM NỘP THUẾ, LỆ PHÍ

Thuế, lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất do: Bên B chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 5

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Toà án cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 6

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

6.1. Bên A chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

a/ Những thông tin về nhân thân, về thửa đất đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b/ Thửa đất thuộc trường hợp được chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của Pháp luật;

c/ Tại thời điểm giao kết Hợp đồng này:

- Quyền sử dụng đất nói trên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Bên A, không có tranh chấp khiếu kiện;

- Quyền sử dụng đất không bị ràng buộc dưới bất cứ hình thức nào bởi các việc: Thế chấp, chuyển nhượng, trao đổi, tặng cho, cho thuê, cho mượn hoặc kê khai làm vốn của doanh nghiệp, không bị kê biên để đảm bảo thi hành án;

- Không bị ràng buộc bởi bất cứ một quyết định nào của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hạn chế quyền của chủ sử dụng đất;



Văn phòng Ủy ban nhân dân thị trấn
Phú Mỹ

- Quyền sử dụng đất chuyển nhượng không bị quy hoạch hoặc thuộc trường hợp giải phóng mặt bằng;
- Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Bên A xuất trình trước công chứng viên tại thời điểm ký hợp đồng này là bản thật và duy nhất.
- d/ Có trách nhiệm tạo mọi điều kiện cho Bên B hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc đăng ký sang tên quyền sử dụng đất tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- e/ Việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
- f/ Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong hợp đồng này;

6.2. Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

- a/ Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
- b/ Bên B đã tự xem xét kỹ, biết rõ về thửa đất đã nêu trong Hợp đồng này và các giấy tờ về quyền sử dụng đất và không đề nghị công chứng viên làm thủ tục xác minh, giám định;
- c/ Việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
- d/ Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong hợp đồng này;

6.3. Bên A và Bên B cùng cam đoan:

- Đặc điểm về quyền sử dụng đất chuyển nhượng nêu tại Hợp đồng này là đúng với hiện trạng thực tế, nếu có sự khác biệt với thực tế thì Bên A và Bên B phải hoàn toàn chịu rủi ro và chịu trách nhiệm trước pháp luật, không khiếu nại hay yêu cầu bồi thường gì đối với công chứng viên đã ký bản Hợp đồng này.
- Không có khiếu nại gì đối với Công chứng viên hoặc yêu cầu Công chứng viên ký bản Hợp đồng này phải chịu trách nhiệm khi các bên hoặc một trong các bên cam kết sai sự thật hoặc có hành vi vi phạm pháp luật.

ĐIỀU 7

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

7.1. Bản Hợp đồng này có hiệu lực ngay sau khi hai bên ký kết và được công chứng. Mọi sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ Hợp đồng này chỉ có giá trị khi được hai bên lập thành văn bản có công chứng của công chứng viên Văn phòng công chứng Hà Trang và chỉ được thực hiện khi Bên nhận chuyển nhượng chưa đăng ký sang tên quyền sử dụng đất theo Hợp đồng này.

7.2. Hai bên công nhận đã hiểu rõ những quy định của pháp luật về chuyển nhượng quyền sử dụng đất; hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

7.3. Hai Bên tự đọc lại nguyên văn bản Hợp đồng này, cùng chấp thuận toàn bộ các điều khoản của Hợp đồng và không có điều gì vướng mắc. Hai Bên cùng ký tên/điểm chỉ dưới đây để làm bằng chứng.

**BÊN CHUYỂN NHƯỢNG
(BÊN A)**

người làm chung



Vân tay người trao phai
bà Nguyễn Thị Thị

**BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG
(BÊN B)**

Nguyễn Thị Ánh



Chu Thị Vân



trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 11 tháng 09 năm 2025 (Bằng chữ: Ngày mươi
một tháng chín năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm). Chữ ký và dấu điểm chỉ trong
Hợp đồng này đúng là chữ ký và dấu điểm chỉ của ông Nguyễn Văn Vĩnh.

- Bà Nguyễn Thị Thi đã tự đọc lại, đồng ý toàn bộ nội dung và đã điểm chỉ vào
từng trang của Hợp đồng này trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 11 tháng 09 năm
2025 (Bằng chữ: Ngày mười một, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm),
dấu điểm chỉ trong Hợp đồng đúng là dấu điểm chỉ của bà Nguyễn Thị Thi;

- Ông Nguyễn Trọng Ánh và Bà Chu Thị Vân đã tự đọc lại, đồng ý toàn bộ nội
dung và đã ký vào từng trang và điểm chỉ vào trang cuối của Hợp đồng này trước sự
chứng kiến của tôi vào ngày 12 tháng 09 năm 2025 (Bằng chữ: Ngày mười hai, tháng
chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm), chữ ký và dấu điểm chỉ trong Hợp đồng
đúng là chữ ký và dấu điểm chỉ của bà Chu Thị Vân;

- Văn bản công chứng này được lập thành 03 (ba) bản gốc, mỗi bản gốc gồm 04 tờ,
05 trang, có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ 02 (hai) bản gốc;
01 (một) bản gốc lưu tại Văn phòng công chứng Hà Trang, tỉnh Thái Nguyên;

Số công chứng: 3519...../2025/CCGD.



Mai Văn Thành

Mẫu số 18. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi : Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực V⁽¹⁾

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

a) Tên⁽²⁾: Ông NGUYỄN TRỌNG ÁNH và vợ là bà CHU THỊ VÂN

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân⁽²⁾:

Ông NGUYỄN TRỌNG ÁNH, CCCD số 019072017232

Bà CHU THỊ VÂN, CCCD số 002183003712

c) Địa chỉ⁽²⁾: ông Nguyễn Trọng Ánh thường trú tại: xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Bà Chu Thị Vân thường trú tại: Xã Xuân Giang, tỉnh Tuyên Quang

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0966.722.045... Hộp thư điện tử (nếu có): ...

2. Nội dung biến động⁽³⁾: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận

Thông tin GCN QSDĐ đã cấp: Số phát hành: BU 627629, Số vào sổ cấp GCN: CH 03104/QSDĐ, Ngày cấp: 20/06/2014

Nội trước biến động:

- Thửa đất số: 57, Tờ bản đồ số: 17, Diện tích: 382 m², Mục đích sử dụng: Đất bằng trồng cây hàng năm khác

Địa chỉ thửa đất: Xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Nội dung sau biến động:

- Thửa đất số: 41.2, tờ bản đồ số: 174, Diện tích: 49.5..... m², Loại đất: HNK

Địa chỉ thửa đất: xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Tôi có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận mới.

3. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có⁽⁵⁾:

(1) Giấy chứng nhận đã cấp;

(2)

(3)

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cam kết không lấn đất, chiếm đất hoặc nhận chuyển quyền thêm diện tích đất trong suốt quá trình sử dụng.

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 9 năm 2025

Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Nguyễn Trọng Ánh

Hàng

Chu Thị Văn

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): 25.000.000 đồng

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho (đồng): 25.000.000

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

| STT | Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu | Mã số thuế | Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|---------------------------------|------------|---|------------------|
| | | | | |
| | | | | |

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- Hợp đồng chuyển quyền SD đất
- GCN quyền sử dụng đất.

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI

THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;
thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày 15. tháng 9. năm 2025

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:...

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYÊN NHUỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Tên người nộp thuế: NGUYỄN THỊ THI

[05] Mã số thuế (nếu có): 8481060356

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 019140002106

[06.1] Ngày cấp: 11/08/2021 [06.2] Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về
trật tự xã hội

[07] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam):

[07.1] Ngày cấp: [07.2] Nơi cấp:

[08] Địa chỉ chỗ ở hiện tại:

[09] Xã/Phường/Đặc khu: Phú Bình [10] Tỉnh/Thành phố: Thái Nguyên

[11] Điện thoại: 0966.722.045 [12] Email:

[13] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế (nếu có):

[15] Địa chỉ:

[16] Xã/Phường/Đặc khu: [17] Tỉnh/Thành phố:

[18] Tên đại lý thuế (nếu có):

[19] Mã số thuế (nếu có):

[20] Địa chỉ:

[21] Xã/Phường/Đặc khu: [22] Tỉnh/Thành phố:

[23] Điện thoại: [24] Email:

[25] Hợp đồng đại lý thuế: [26] Số: [27] Ngày:

[28] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:
Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

[29.1] Số: BU 627629, [29.2] Do cơ quan: Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình.

[29.3] Cấp ngày: 20/06/2014

[30] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với
chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:

[31.1] Số.....[31.2] Ngày:

[32] Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản:

[32.1] Số: 3519/2025/CCGD

[32.2] Nơi lập: Văn phòng công chứng Hà Trang [32.3] Ngày lập: 11/09/2025

[32.4] Cơ quan chứng thực: Văn phòng công chứng Hà Trang [32.5] Ngày chứng thực: 11/09/2025

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[33] Họ và tên đại diện: NGUYỄN TRỌNG ÁNH

[34] Mã số thuế (nếu có): 802 999 2520

[35] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 019072017232

[35.1] Ngày cấp: 08/08/2022 [35.2] Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

[36] Văn bản Phân chia di sản thừa kế, quà tặng là Bất động sản

[36.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng:

[36.2] Ngày lập:

[36.3] Cơ quan chứng thực:

[36.4] Ngày chứng thực:

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[37] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất

| |
|-------------------------------------|
| <input checked="" type="checkbox"/> |
| <input type="checkbox"/> |
| <input type="checkbox"/> |
| <input type="checkbox"/> |

[38] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở

[39] Quyền thuê đất, thuê mặt nước

[40] Bất động sản khác

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[41] Thông tin về đất:

[41.1] Thửa đất số (Số hiệu thửa đất) 4122, Tờ bản đồ số (số hiệu): 174

[41.2] Địa chỉ:

[41.3] Số nhà.... Toà nhà... Ngõ/hẻm..... đường/phố..... Thôn/xóm/ấp:.....

[41.4] Xã/Phường/Đặc khu: Phú Bình

[41.5]

[41.6] Tỉnh/thành phố: Thái Nguyên

[41.7] Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4...)

+ Loại đất 1: HNK Vị trí 1: / Diện tích: 4.95 m²

+ Loại đất 1: Vị trí 2: Diện tích: m²

+ Loại đất 2: Vị trí 1: Diện tích: m²

+ Loại đất 2: Vị trí 2: Diện tích: m²

+ Loại đất 3: Vị trí 1:..... Diện tích: m²

+ Loại đất 3: Vị trí 2:..... Diện tích: m²

[41.8] Hệ số (nếu có):.....

[41.9] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...): Nhận thừa kế

[41.10] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): 25.000.000 đồng

[42] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

[42.1] Nhà ở riêng lẻ:

[42.2] Loại 1:..... Cấp nhà ở..... Diện tích sàn xây dựng: m²

[42.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở..... Diện tích sàn xây dựng: m²

[42.4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có): đồng

[42.5] Nhà ở chung cư:

[42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.8] Diện tích xây dựng: [42.9] Diện tích sàn xây dựng: m²

[42.10] Diện tích sở hữu chung: m² [42.11] Diện tích sở hữu riêng: m²

[42.12] Kết cấu: [42.13] Số tầng nổi: [42.14] Số tầng hầm:

[42.15] Năm hoàn công:

[42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có): đồng

[42.17] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....

[42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[42.21] Chủ dự án:..... [42.22] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.23] Loại công trình: Hạng mục công trình..... Cấp công trình.....

[42.24] Diện tích xây dựng: [42.25] Diện tích sàn xây dựng: m²;

[42.26] Hệ số (nếu có):

[42.27] Đơn giá:

[42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có): đồng

[43] Tài sản gắn liền với đất

[43.1] Loại tài sản gắn liền với đất:

[43.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có): đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[44] Loại thu nhập

[44.1] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản

[44.2] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng

[45] Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng: 25.000.000 đồng

[46] Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản ([46]=[45]x2%): 500.000 đồng

[47] Thu nhập miễn thuế: 0 đồng

[48] Thuế thu nhập cá nhân được miễn ([48] = [47] x 2%) 0 đồng

[49] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: {[49]=([46]-[48])}: 500.000 đồng

[50] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản:

{[50]=([45]-[47]-10.000.000) x 10%}: 0 đồng

[51] Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| STT | Họ và tên | Mã số thuế | Tỷ lệ sở hữu (%) | Số thuế phải nộp | Số thuế được miễn | Lý do cá nhân được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất | Lý do miễn khác |
|--------|-----------|------------|------------------|------------------|-------------------|---|-----------------|
| [51.1] | [51.2] | [51.3] | [51.4] | [51.5] | [51.6] | [51.7] | [51.8] |
| 1 | | | | | | <input type="checkbox"/> | |
| 2 | | | | | | <input type="checkbox"/> | |
| | | | | | | <input type="checkbox"/> | |

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

Giấy chứng nhận QSDĐ

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số:
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)



Vân tay người nộp thuế
Bà Nguyễn Thị Thị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Bà: Nguyễn Thị Thu
Năm sinh: 1940 CMND số: 090375200
Địa chỉ thường trú: Xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

BU 627629

Xác nhận của cơ quan
cố tham quyền)

Nơi dùng thay đổi và cơ sở pháp lý

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bỏ
sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư
hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

Tổng số thửa đất: 5 ; Tổng diện tích: 1.542 m²

| Tổ ban địa số đất số | Thửa đất | Dia chí Thửa đất | Điện tích(m ²) SD riêng/SD chung | Mục đích sử dụng | Hội hạn sử dụng | Nguồn gốc sử dụng |
|----------------------------|-------------|---|---|-------------------------------------|--|---|
| 11 | 1154 | Xã Bảo Lý, Huyện Phú Bình, Thái Nguyên | 128 | Đất trồng lúa nước còn lại | Xác định theo Luật đất đai năm 2003 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành và được tính từ ngày 01/01/2014 | Nhận quyền sử dụng đất do thừa kế quyền sử dụng đất |
| 11 | 1155 | Xã Bảo Lý, Huyện Phú Bình, Thái Nguyên | 480 | Đất chuyên trồng lúa nước | Nhu trên | Nhận quyền sử dụng đất do thừa kế quyền sử dụng đất |
| 12 | 1351 | Xã Bảo Lý, Huyện Phú Bình, Thái Nguyên | 180 | Đất trồng lúa nước còn lại | Nhu trên | Nhận quyền sử dụng đất do thừa kế quyền sử dụng đất |
| 12 | 1352 | Xã Bảo Lý, Huyện Phú Bình, Thái Nguyên | 372 | Đất trồng lúa nước còn lại | Nhu trên | Nhận quyền sử dụng đất do thừa kế quyền sử dụng đất |
| 17 | 57 | Xã Bảo Lý, Huyện Phú Bình, Thái Nguyên | 382 | Đất bàng trồng cây hang nấm khác | Nhu trên | Nhận quyền sử dụng đất do thừa kế quyền sử dụng đất |

2. Nhà ở: Chưa chứng nhận quyền sở hữu.

3. Công trình xây dựng khác: Chưa chứng nhận quyền sở hữu.

4. Ràng sán xuất là rừng trồng: Chưa chứng nhận quyền sở hữu.

5. Cây lâu năm: Chưa chứng nhận quyền sở hữu.

6. Ghi chú: Không

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
Phú Bình, ngày 20 tháng 6, năm 2014

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

DAI LY QUAN TRIGHICH
2015

CHI NHANH
VĂN PHÒNG ĐẮC TẠI
HÀ NỘI
ĐẤT ĐA
HỘ KHU
PHÚ BÌNH
HÀ NỘI
HO CHAM ĐOĆ

Nguyễn Quốc Phượng

DAI LY QUAN TRIGHICH
2015

CHI NHANH
VĂN PHÒNG
ĐẮC TẠI
HÀ NỘI
ĐẤT ĐA
HỘ KHU
PHÚ BÌNH
HÀ NỘI
HO CHAM ĐOĆ

Nguyễn Quốc Phượng

DAI LY QUAN TRIGHICH
2015

CHI NHANH
VĂN PHÒNG
ĐẮC TẠI
HÀ NỘI
ĐẤT ĐA
HỘ KHU
PHÚ BÌNH
HÀ NỘI
HO CHAM ĐOĆ

Nguyễn Quốc Phượng

DAI LY QUAN TRIGHICH
2015

CHI NHANH
VĂN PHÒNG
ĐẮC TẠI
HÀ NỘI
ĐẤT ĐA
HỘ KHU
PHÚ BÌNH
HÀ NỘI
HO CHAM ĐOĆ

Nguyễn Quốc Phượng

DAI LY QUAN TRIGHICH
2015

CHI NHANH
VĂN PHÒNG
ĐẮC TẠI
HÀ NỘI
ĐẤT ĐA
HỘ KHU
PHÚ BÌNH
HÀ NỘI
HO CHAM ĐOĆ

Nguyễn Quốc Phượng

DAI LY QUAN TRIGHICH
2015

CHI NHANH
VĂN PHÒNG
ĐẮC TẠI
HÀ NỘI
ĐẤT ĐA
HỘ KHU
PHÚ BÌNH
HÀ NỘI
HO CHAM ĐOĆ

Nguyễn Quốc Phượng

DAI LY QUAN TRIGHICH
2015

CHI NHANH
VĂN PHÒNG
ĐẮC TẠI
HÀ NỘI
ĐẤT ĐA
HỘ KHU
PHÚ BÌNH
HÀ NỘI
HO CHAM ĐOĆ

Nguyễn Quốc Phượng

DAI LY QUAN TRIGHICH
2015

CHI NHANH
VĂN PHÒNG
ĐẮC TẠI
HÀ NỘI
ĐẤT ĐA
HỘ KHU
PHÚ BÌNH
HÀ NỘI
HO CHAM ĐOĆ

Nguyễn Quốc Phượng

III. Sổ đỏ (thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)

11. Sổ đỏ (thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)

Số vào sổ cấp GCN/CH 03/04 (QSDĐ)

CHỦ TỊCH
Hoàng Thành Giao